

Số: 144/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Trung Hiếu.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 251/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 123/2024/QĐST-VLĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị T, sinh năm: 1991; thường trú: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: số C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị P, sinh năm 1993; thường trú: thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; địa chỉ liên hệ: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

2/ Công ty TNHH H; địa chỉ: Lô A, 116, 124, 125, một phần lô số 117, 126 đường số F, Khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Yoon Taeha, sinh năm 1958, là người đại diện theo pháp luật; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt;

3/ Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý thu – Sổ thẻ Bảo hiểm xã hội thành phố D, là người đại diện theo ủy quyền; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

Tại đơn yêu cầu, biên bản lấy lời khai bà Lê Thị T trình bày: Năm 2009 bà Lê Thị T có cho em gái tên là Lê Thị P, sinh năm 1993, thường trú: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh mượn hồ sơ thông tin của bà T để tham gia ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH H từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2012 và đóng bảo hiểm xã hội trong sổ sổ bảo hiểm 7409164714 do thời điểm năm 2009 bà P chưa đủ tuổi để tham gia ký kết hợp đồng lao động. Đồng thời, thời gian đó bà T cũng giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại công ty TNHH E, địa chỉ: Số G Đại lộ T, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Năm 2013 bà P nghỉ việc tại Công ty H và thực hiện thủ tục hưởng trợ cấp 1 lần ngày 18/10/2013 số tiền 9.794.461 đồng và hưởng 6 tháng bảo hiểm thất nghiệp số tiền 9.590.400 đồng. Số tiền này đã được Bảo hiểm xã hội thu hồi và hủy quyết định hưởng trợ cấp 1 lần.

Do trùng thời gian bảo hiểm xã hội nên bà Thiệp khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T (do em gái Lê Thị P) và Công ty TNHH H từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2012 là vô hiệu.

- Ông Yoon T2 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH H trình bày: Người lao động Lê Thị T vào làm việc tại công ty B1 lần vào ngày 16/02/2009 và 20/3/2010, nghỉ việc ngày 15/02/2010 và 20/3/2012. Công ty thực hiện việc giao kết hợp đồng và tham gia bảo hiểm theo quy định với sổ sổ BHXH: 7409164714; 7410157339 sao đó ghép vào sổ 7409164714 có quá trình tham gia từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2012 theo số CMND 183698228, sinh ngày 04/12/1991; bà T vào công ty làm việc với vai trò là công nhân may. Công ty đã thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm cho bà T theo quy định. Khi tuyển dụng, theo quy định của công ty tất cả người lao động khi xin việc phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được vào làm việc tại Công ty. Công ty căn cứ hồ sơ xin việc phù hợp của người lao động để ký kết hợp đồng lao động, tuy nhiên công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không. Vì thời gian nghỉ việc đã hơn 10 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà T. Đối với yêu cầu của bà Lê Thị T công ty đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

- Ông Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH H cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Lê Thị T, sinh năm 1991, số CCCD 042191014985,

với mã số BHXH 7409164714 từ tháng 03/2009 đến 03/2012.

Ngoài ra bà Lê Thị T còn có sổ sổ tham gia BHXH 7409267834 từ tháng 4/2010 đến tháng 3/2011 tại Công ty TNHH E. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Lê Thị T phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Phương trình B: Bà là em gái của bà Lê Thị T. Bà thống nhất toàn bộ với lời khai của bà T. Do thời điểm đó bà chưa đủ tuổi để giao kết hợp đồng nên đã mượn thông tin của bà T để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H, vì không hiểu biết pháp luật nên bà không biết việc làm đó là vi phạm pháp luật.

Nay bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa bà T (mà thực tế làm việc và ký kết hợp đồng là bà Lê Thị P) với Công ty TNHH H từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2012 là vô hiệu thì bà đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T, bà P, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D; Công ty TNHH H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 3/2009 đến tháng 3/2012; người lao động tên Lê Thị T, sinh năm 1991, số CCCD 042191014985 (số CMND 183698228) với Công ty TNHH H có ký hợp đồng lao động và có làm việc tại công ty, được Công ty T3, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409164714. Tuy nhiên, bà T và bà P thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH H là bà Lê Thị P chứ không phải bà Lê Thị T, do thời điểm ký hợp đồng bà P chưa đủ tuổi nên đã mượn thông tin nhân thân của bà T để ký hợp đồng lao động. Đồng thời, trong thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 03/2011, bà L có ký hợp đồng lao động và trực tiếp làm việc tại Công ty TNHH E. Lời trình bày của bà T và bà P cũng phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương và các sổ BHXH bà T cung cấp trong hồ sơ vụ việc. Xét thấy, việc bà P lấy tên bà T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa

dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó, bà Lê Thị T yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 3/2009 đến 3/2012 ký kết giữa bà Lê Thị T (do bà Lê Thị Phương M tên) với Công ty TNHH H là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[3] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị T phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị T với Công ty TNHH H từ tháng 3/2009 đến 3/2012 là vô hiệu toàn bộ.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ toàn bộ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001591 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Trung Hiếu